

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|--|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| I | Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ | Có thuyết minh đầy đủ và cam kết theo yêu cầu chương V | Không thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không có cam kết theo yêu cầu Chương V |
| II | Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc | Nhà thầu có thuyết minh rõ ràng, hiểu biết đầy đủ, tính chất nội dung công việc yêu cầu của gói thầu và đề xuất thực hiện đầy đủ các danh mục dịch vụ theo yêu cầu chương V | Nhà thầu không thuyết minh hoặc thuyết minh chưa đầy đủ, không hiểu rõ tính chất nội dung công việc yêu cầu của gói thầu hoặc đề xuất không đủ các danh mục dịch vụ theo yêu cầu chương V |
| III | Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | | |
| 1 | Kế hoạch thực hiện gói thầu | Có đưa ra kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý nhằm đáp ứng tiến độ, chất lượng yêu cầu theo qui định tại chương V | Không có kế hoạch hoặc có nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản hoặc kế hoạch triển khai không hợp lý. |
| 2 | Giải pháp và biện pháp cung cấp dịch vụ | Có thuyết minh đầy đủ chi tiết giải pháp kỹ thuật và phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện công việc đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với điều kiện thực tế theo yêu cầu tại Chương V | Không thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không hợp lý và khả thi giải pháp kỹ thuật và phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện công việc theo yêu cầu tại Chương V |

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|--|---------------------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| 3 | <p>Yêu cầu huy động thiết bị phục vụ công tác trục vớt rong bèo, vật cản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 04 Máy đào $\geq 0,8m^3$; - 02 Sà lan ≥ 200 tấn; - 04 Ô tô tự đổ ≥ 10 tấn. <p><u>Tài liệu nộp trong E-HSDT:</u></p> <p><i>Tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của nhà thầu (*) hoặc đi thuê (**):</i></p> <p><i>(*): Giấy đăng ký thiết bị hoặc hợp đồng, hóa đơn mua hàng hoặc giấy đăng kiểm, kiểm định (có thể hiện đơn vị sở hữu thiết bị) theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>(**): Hợp đồng nguyên tắc với bên cho thuê (có dấu giáp lai đối với đơn vị cho thuê là tổ chức có từ hai trang trở lên đối với văn bản in một mặt và ba trang trở lên đối với văn bản in hai mặt) thuê thiết bị dành riêng cho gói thầu này, đồng thời kèm theo một trong các tài liệu sau để chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê: giấy đăng ký thiết bị hoặc hợp đồng, hóa đơn mua hàng hoặc giấy đăng kiểm, kiểm định (có thể hiện đơn vị sở hữu thiết bị) theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>Tài liệu chứng minh đảm bảo khả năng hoạt động: Giấy chứng nhận kiểm định theo quy định cho</i></p> | Huy động đầy đủ các thiết bị phục vụ theo yêu cầu. | Không huy động đầy đủ thiết bị. |

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----------|---|--|-----------------------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| | <i>mỗi loại xe máy, thiết bị còn hiệu lực.</i> | | |
| IV | Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện | | |
| 1 | Biện pháp thi công đảm bảo chất lượng công tác Trục vớt rong bèo, vật cản trên hồ Phước Hòa | Nhà thầu có thuyết minh biện pháp cơ bản chi tiết, hợp lý. | Không đáp ứng nội dung. |
| V | Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | | |
| 1 | Tiến độ cung cấp dịch vụ | Đề xuất thời gian cung cấp dịch vụ không vượt quá 20 ngày | Đề xuất về thời gian vượt 20 ngày |
| VI | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động | | |
| 1 | An toàn lao động | Có biện pháp an toàn lao động cơ bản hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp cung cấp dịch vụ và phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. | Không đáp ứng yêu cầu. |
| 2 | Vệ sinh môi trường | Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường cơ bản chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp cung cấp dịch vụ | Không đáp ứng yêu cầu. |
| 3 | Phòng cháy chữa cháy | Có giải pháp khả thi cho phòng chống cháy nổ, chữa cháy trong quá trình cung cấp dịch vụ và phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành | Không đáp ứng yêu cầu. |

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|---|--|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| VII | Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó | Trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu không bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu được đăng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. |
| KẾT LUẬN | | E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát trên đều được đánh giá là đạt | E-HSDT được đánh giá không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi Không đạt ít nhất một nội dung trở lên. |